

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/DS-PT
Ngày 20 - 11 - 2020
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 90/2020/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1958
Địa chỉ: Số 58, ấp Tân T, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.
- Đồng bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1960

Bà **Lưu Thị V**, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Số 185 khu dân cư Hoài P, ấp Tân T, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phan Thanh V1**, sinh năm 1974
Địa chỉ: Số 464/7, khóm Bờ T, phường Nhà M, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.
- *Người kháng cáo:* Đồng bị đơn ông Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 20 tháng 12 năm 2019, nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày:

Vào khoảng tháng 02, tháng 03 năm 2014, vợ chồng ông Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V vay tiền của bà Đ với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Cụ thể: ngày 25 tháng 02 năm 2014 (âm lịch) vay 5.000.000 đồng, do bà Phan Thanh V1 là người trực tiếp đến nhà bà Đ lấy tiền thay cho ông P và bà V, ngày 05 tháng 3 năm 2014 (âm lịch) vay 30.000.000 đồng, do ông P đến nhà bà Đ trực tiếp lấy tiền có bà Võ Thị Út E là em ruột của bà Đ chứng kiến, ngày 15 tháng 3 năm 2014 (âm lịch) vay 15.000.000 đồng, do bà Đ đến nhà ông P đưa tiền có bà V1 chứng kiến.

Thời điểm vay, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng. Do ông P nói vay vài ngày trả nên hai bên không làm biên nhận và tin tưởng ông P có kinh doanh nhà đất nên nghĩ ông P có tiền trả. Tuy nhiên, ông P và bà V không thanh toán tiền gốc, lãi cho bà Đ như thỏa thuận. Khoảng cuối năm 2018 ông P hứa trả tiền cho bà Đ nhưng không trả, việc hứa hẹn không lập giấy tờ.

Nay bà Đ yêu cầu ông P và bà V trả số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 54.000.000 đồng. Ngày 24 tháng 02 năm 2020, bà Đ rút một phần yêu cầu về tiền lãi, bà Đ chỉ yêu cầu bà V và ông P thanh toán số tiền gốc 50.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày: Vào cuối năm 2012, bà V có gặp bà Đ mượn 2.000.000 đồng, sau đó trả xong và mượn lại 3.000.000 đồng đã trả xong. Từ năm 2013 đến nay, bà V không có vay tiền hay nợ tiền của bà Đ. Ông P không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Đồng bị đơn bà Lưu Thị V từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, bà V không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà bà V để lấy lời khai nhưng không gặp bà V. Tại đơn đề ngày 31/01/2020, bà V cho rằng không có giao dịch vay tiền với bà Đ nên không đồng ý yêu cầu của bà Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thanh V trình bày: Bà V là vợ của ông Nguyễn Thanh S. Ông P là em ruột của ông S. Vào thời gian nào không nhớ, khi bà V1 đến nhà của ông P chơi thì vợ của ông P là bà V có nhờ bà đến nhà của bà Đ lấy cà phê và trong túi cà phê có số tiền 5.000.000 đồng là tiền mà bà V **vang có ly** của bà Đ. Khi đưa túi cà phê cho bà V thì bà V1 thấy bà V lấy số tiền 5.000.000 đồng trong túi cà phê và kiểm tra lại tiền. Bà V1 có nghe bà V nói vay tiền để làm ăn. Bà V1 cho rằng không có liên quan trong vụ án nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm đ Điều 12, điểm b khoản 1

Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ đối với ông Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V về yêu cầu đòi lại tài sản số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Thanh Phong và bà Lưu Thị Vẽ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Võ Thị Đ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ đối với ông Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V về yêu cầu đòi lại tài sản số tiền 45.000.000 đồng.

4. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ đối với ông Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V về yêu cầu số tiền lãi 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất, quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, đồng bị đơn ông Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lưu Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào

Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Theo nguyên đơn bà Võ Thị Đ xác định bà có cho ông P, bà V vay tiền tổng cộng 50.000.000 đồng, cụ thể ngày 25 tháng 02 năm 2014 (âm lịch) vay 5.000.000 đồng, do bà Phan Thanh V1 là người trực tiếp đến lấy tiền thay cho ông P và bà V; ngày 05 tháng 3 năm 2014 (âm lịch) vay 30.000.000 đồng, do ông P đến nhà bà Đ trực tiếp lấy tiền có bà Võ Thị Út E là em ruột của bà Đ chứng kiến; ngày 15 tháng 3 năm 2014 (âm lịch) vay 15.000.000 đồng, do bà Đ đến nhà ông P đưa tiền có bà V chứng kiến. Bị đơn ông Nguyễn Thanh P xác định vợ chồng ông không có vay tiền như bà Đ trình bày. Tuy nhiên, trước năm 2013, bà V có mượn 5.000.000 đồng của bà Đ nhưng đã trả xong. Từ sau năm 2013 đến nay, ông P và bà V không có vay tiền hay nợ tiền của bà Đ, do đó vợ chồng ông không đồng ý với yêu cầu của bà Đ. Nhận thấy, theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đ xác định giao dịch của các bên chỉ phát sinh vào năm 2014, không có giao dịch xảy ra trước năm 2013, bà Đ chỉ yêu cầu số tiền giao dịch năm 2014 là 50.000.000 đồng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng do ông P thừa nhận có vay 5.000.000 đồng vào trước năm 2013 và đã trả xong, nhưng không chứng minh được việc trả tiền nên buộc ông P và bà V trả bà Đ 5.000.000 đồng là chưa có cơ sở. Riêng đối với giao dịch năm 2014, theo khởi kiện của bà Đ thì đồng bị đơn không thừa nhận, bà Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Bị đơn bà Lưu Thị V đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai nhưng không đến tham gia phiên tòa nên Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo của bà V.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thanh P, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lưu Thị V.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Võ Thị Đ phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng.

Tuy nhiên, bà Võ Thị Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi quy định “người cao tuổi là công dân Việt nam từ đủ 60 tuổi trở lên”. Do đó, căn cứ điểm đ Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bà Võ Thị Đ. Bà Võ Thị Đ đã nộp 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0005117 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh L, bà Võ Thị Đ được hoàn lại số tiền 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí. Bà Lưu Thị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0005490 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu được sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm đ Điều 12, Điều 14, điểm b, c khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ đối với ông Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V về yêu cầu đòi lại tài sản số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ đối với ông Nguyễn Thanh P và bà Lưu Thị V về yêu cầu số tiền lãi 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng).

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Võ Thị Đ phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng.

Bà Võ Thị Đ được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Bà Võ Thị Đ đã nộp 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0005117 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh L, bà Võ Thị Đ được hoàn lại số tiền 1.350.000 (một triệu ba trăm

năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí. Bà Lưu Thị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0005490 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu được sung vào công quỹ Nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh L;
- CCTHADS huyện Vĩnh L;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều